TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN
Bản án số: 09 /HNGĐ-ST
Ngày: 28-01-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị
Bà Lê Thị V

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa,tỉnh Long an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96 A/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 3/43khu 3 Ô2 Thị Trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T,sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 3/43 khu 3 Ô2 Thị Trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an

Bà V có mặt. Ông T vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2020 và lời trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày: Bà với ông Huỳnh Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2004. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01 ngày 11/02/2004. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Bà không còn chung sống với ông T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Ông bà có hai con chung tên Huỳnh Thị Thảo Nhi, sinh ngày 03/7/2005, Huỳnh Thị Thảo Ly sinh ngày 12/8/2007. Hai con đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con đến khi đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông T không có lời trình bày

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long an về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích V. Tiếp tục giao hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn " thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo qui định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V với ông Huỳnh Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2004. Ông T, bà V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01 ngày 11/02/2004. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Bà V, ông T không còn chung sống với nhau. Bà V kiên quyết ly hôn vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T không đến Tòa án không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V ly hôn với ông T.

[3] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Bích V với ông Hùynh Văn T có chung hai con tên Huỳnh Thị Thảo Nhi sinh ngày 03/7/2005, Huỳnh Thị Thảo Ly sinh ngày

12/8/2007. Hai con gái đang sống chung với bà V. Bà V yêu cầu được nuôi hai con. Ông T không đến Tòa án nên việc nuôi dưỡng con không thỏa thuận được. Căn cứ theo khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Qúa trình tìm hiểu và Tòa án tiến hành làm việc với cháu Nhi, cháu Ly ngày 12/01/2021 thì cháu Nhi và cháu Ly xin được sống với mẹ và thực tế hai cháu đang học tập tại nơi bà V sinh sống. Như vậy nguyện vọng của hai cháu là được sống chung với bà V. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao hai con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích V đối với ông Huỳnh Văn T.

Bà Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

2.Về nuôi con chung: Tiếp tục giao hai con chung tên Huỳnh Thị Thảo Nhi sinh ngày 03/7/2005, Huỳnh Thị Thảo Ly sinh ngày 12/8/2007 cho bà Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông T được quyền đến thăm, chăm sóc giáo dục con. Khi cần thiết bà V, ông T có quyền thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4.Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà V nộp ngày 17/11/2020 biên thu lai số 0007537 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận
- *Tòa án tỉnh*
- *THA, VKS, UB*
- *Các đương sự*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Phạm Thị Tơ